TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK GLEI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ	*Đăk Glei, ngày 02 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2019/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn : Anh Đào Trọng K;

Địa chỉ: Thôn Tân T, xã Tân L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Chị Y P;

Địa chỉ: Thôn Đăk R, thị trấn Đăk G, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào các Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Trọng K và chị Y P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Trọng K và chị Y P thuận tình lyhôn.

- **Về con chung:** Các đương sự thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có một con chung tên là Y Đào Ngọc B; sinh ngày 15/9/2013 hiện đang ở với mẹ tại thôn Đăk R, thị trấn Đăk G, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum; chị Y P được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Y Đào Ngọc B. Anh Đào Trọng K có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng để nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm ngàn đồng trên tháng) kể từ khi các đương sự ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi cháu Y Đào Ngọc B trưởng thành đủ 18 tuổi và sống tự lập được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con (anh Đào Trọng K) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; việc thăm nom con của anh K không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của chị Y P và cháu Y Đào Ngọc B.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có tiền, tài sản riêng; không có các khoản tiền, tài sản cho nợ chung; không có các khoản tiền, tài sản nợ chung; không có tiền, tài sản chung; nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm *(Thuận tình ly hôn):* Anh Đào Trọng K và chị Y P cùng phải chịu 50% số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Anh Đào Trọng K thỏa thuận nhận nộp số tiền này thay cho chị Y P. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, do anh Đào Trọng K và chị Y P tự thỏa thuận được với nhau về phương thức cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nên anh Đào Trọng K chịu 50% án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng; anh Đào Trọng K phải nộp hai khoản tiền án phí nói trên để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Anh Đào Trọng K được chuyển số tiền 450.000 đồng mà anh đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0004596 ngày 22 tháng 4 năm 2019 thành tiền án phí; anh K đã nộp đủ án phí. Anh Đào Trọng K còn được nhận lại 150.000 đồng, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glei.

Áp dụng Điều 357; khoản 4 Điều 466; khoản 1, 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Kể từ ngày chị Y P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án (anh Đào Trọng K) không trả số tiền cấp dưỡng nói trên hoặc cấp dưỡng chưa đủ thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA huyện Đăk Glei;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Luân